

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày: 26-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nga.

2. Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mới – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 06 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Hoài N; Giới tính: N; sinh ngày: 20/6/1996; Tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 417 ấp Bình Thuận, xã B, huyện C, Thành phố H; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Huỳnh Văn Hoài T, sinh năm 1973; Con bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1976; Anh, chị, em: 03 người (lớn nhất sinh năm: 1991; nhỏ nhất sinh năm: 2009)

Tiền án: Không

Tiền sự:

- Ngày 20/10/2020 bị Công an xã B, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 08/02/2021 bị Công an xã B, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 22/02/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Lê Quốc Chánh, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bình Phước, xã B, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/3/2021, Huỳnh Văn Hoài N điều khiển xe mô tô, biển số 59Z2 – 053.11 lưu thông từ nhà vào đường Trần Quang Quờn để tìm kiếm tài sản lấy trộm, khi đến khu vực tổ 17, ấp Bình Trường, xã B, huyện C, N nhìn thấy chòi ở nuôi tôm của anh Lê Quốc Chánh không có người trông coi nên N đến gần chòi, nhìn qua cửa sổ thấy bên trong có nhiều mô tơ điện, liền dùng tay bẻ gãy tấm vách bằng ván bên phải gần cửa chính ra vào rồi đi vào chòi lấy 03 mô tơ điện đem ra ngoài theo hướng đột nhập và để lên xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó N đem 03 mô tơ điện đến vừa ve chai của anh Lý Xuân Tả thuộc tổ 01, ấp Bình An, xã B, huyện C để bán, nhưng lúc đó tiệm ve chai đóng cửa, không có ai và sợ bị phát hiện nên N đã để 03 mô tơ điện lại vừa ve chai, rồi chạy xe về nhà. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày anh Chánh về chòi phát hiện mất tài sản nên đến Công an xã B trình báo sự việc và Công an xã B tiến hành xác minh và mời Huỳnh Văn Hoài N đến trụ sở làm việc và thu giữ vật chứng liên quan qua lời khai nhận của N.

Biên bản định giá tài sản số 12/2021/BB.ĐG.TSCA, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C. Kết luận: 03 máy mô tơ điện 03 pha, loại 03 HP có giá trị thành tiền là: 2.992.500 đồng (*Hai triệu chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS H.CG ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Hoài N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Hoài N mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 05/3/2021 tại chòi ở nuôi tôm thuộc tổ 17, ấp Bình Trường, xã B, huyện C, Huỳnh Văn Hoài N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 mô tơ điện 03 pha, loại 03 HP của anh Lê Quốc Chánh, giá trị tài sản chiếm đoạt qua định giá là 2.992.500 đồng. Xét cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Huỳnh Văn Hoài N là có căn cứ. Từ đó, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Huỳnh Văn Hoài N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân mà còn gây mất tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng, nhân dân.

Trong vụ án này, là công dân bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song do lười lao động nhưng muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp pháp luật. Do đó, cần áp mức độ hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Huỳnh Văn Hoài N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi ngay và trả cho chủ sở hữu gây thiệt hại không lớn; trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 03 (ba) mô tơ điện 03 pha, loại 03 HP, màu bạc, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu xanh bạc đen, biển số 59Z2 – 053.11 là của ông Huỳnh Văn Hoài Thanh, sinh năm 1973, 417 ấp Bình Thuận, xã B, huyện C, Thành phố H là cha ruột của N, việc N lấy xe đi trộm cắp tài sản thì ông Thanh không biết.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Quốc Chánh và ông Huỳnh Văn Hoài Thanh là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Lê Quốc Chánh không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Huỳnh Văn Hoài N 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh Tâm phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố H. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

[4] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nội nhần:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thụ